

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Hiệp

Ông Khuru Hán Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1994 tại: Đồng Nai; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã G, huyện Đ (nay là Ấp G, xã Đ), tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 4 Đ, Phường A, Quận D (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến L; con bà: Đặng Thị N; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim O là Chuyên viên Phòng Tư pháp Quận 5 theo Quyết định tuyển dụng công chức số 2410/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Ủy ban nhân dân Quận E đồng thời là cộng tác viên dịch thuật (ngôn ngữ dịch là Tiếng A) theo Quyết định số 465/QĐ-STP-BTTP ngày 04/11/2020 của Sở Tư pháp Thành phố phê duyệt. Oanh được phân công công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Đến tháng 4/2021, O được chuyển xuống bộ phận chứng thực và Phòng Tư pháp Quận 5 có ký hợp đồng dịch thuật với bà O. Đến đầu tháng 6/2022, O được chuyển sang công tác tư vấn xây dựng văn bản Quản lý pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

Trong quá trình được ký hợp đồng dịch thuật khi có hợp đồng thì O tự thỏa thuận chi phí dịch với khách hàng, khi có phát sinh chứng thực chữ ký bản dịch do Phòng Tư pháp ký thì O đóng phí 10.000 đồng mỗi bản có đóng dấu. Đến đầu tháng 6/2022, bà Huỳnh Thị Cẩm T về nhận công tác và được bổ nhiệm làm Phó phòng Tư pháp Quận 5 theo Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 phụ trách công tác chứng thực, hộ tịch và không đồng ý ký trùng số bản dịch. Do lãnh đạo Phòng Tư pháp không đồng ý ký trùng số nên O nảy sinh ý định giả mạo chữ ký của bà T, ngoài ra những hồ sơ dịch thuật này đều do người quen nhờ thực hiện nên O lấy trùng số và giả chữ ký của bà T và ông Phan Thanh T1 để không phải đóng lệ phí chứng thực 10.000 đồng/chữ ký. Từ đầu tháng 9/2023 đến tháng 11/2023, O bắt đầu giả chữ ký của bà T và chữ ký nháy của ông T1 (chuyên viên phụ trách bộ phận chứng thực và quản lý con dấu) tổng hồ sơ O thực hiện là 11 bản chứng thực bản dịch đã gửi phát hành, 43 đuôi bản dịch đã ký giả nhưng chưa phát hành và chưa sử dụng, mục đích giả chữ ký của O là để hợp thức hóa các bản dịch và không phải đóng lệ phí chứng thực chữ ký. Đối với các con dấu đóng trên chữ ký do O giả mạo, O cất giữ, khi nào có hồ sơ lấy số cần đóng dấu thì O chèn các bản này vào để đóng dấu cùng. Đến cuối tháng 11/2023 Phòng Tư pháp Quận 5 phát hiện hành vi trên của O nên đã gửi hồ sơ vi phạm của O đến Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xóa tên khỏi danh sách cộng tác viên dịch thuật đối với O, đồng thời đề nghị hủy các văn bản dịch thuật do O làm giả không còn giá trị. Ngày 01/12/2023, Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn gửi vụ việc trên đến Công an Q để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Kim O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Trong quá trình được ký hợp đồng dịch thuật khi có hợp đồng thì O tự thỏa thuận chi phí dịch với khách hàng, khi có phát sinh chứng thực chữ ký bản dịch do Phòng Tư pháp ký thì O đóng phí 10.000 đồng mỗi bản có đóng dấu. Đến tháng 6/2022, bà Huỳnh Thị Cẩm T về nhận công tác Phó phòng Tư pháp Quận E phụ trách công tác chứng thực, hộ tịch và không đồng ý ký trùng số bản dịch, nên từ đầu tháng 9/2023 đến tháng 11/2023, O bắt đầu giả chữ ký của T và chữ ký nháy của ông Phan Thanh T1 (chuyên viên phụ trách bộ phận chứng thực và quản lý con dấu) tổng hồ sơ O thực hiện là 11 bản chứng thực bản dịch đã gửi phát hành, 43 đuôi bản dịch đã ký giả nhưng chưa phát hành và chưa sử dụng, mục đích giả chữ ký của O là để hợp thức hóa các bản dịch và không phải đóng lệ phí chứng thực chữ ký. Đối với các con dấu đóng trên chữ ký do O giả mạo, O khai nhận khi nào O có hồ sơ có lấy số cần đóng dấu thì O chèn các bản này vào để đóng dấu cùng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Sở ngoại vụ Thành phố H để làm rõ và đề nghị thu hồi các bản dịch thuật đã gửi cho các Lãnh sự quán H, Cộng hòa Síp nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản kết luận số 7665/KL-KTHS ngày 24/07/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Chữ ký mang tên Huỳnh Thị Cẩm T trên tài liệu gửi giám định so với bản mẫu chữ ký của bà Huỳnh Thị Cẩm T không cùng một người ký ra.

Tại bản kết luận số 2367/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận 43 đuôi bản dịch (bản chính) O chưa có bản dịch thuật kèm theo và chưa được phát hành như sau: Chữ ký mang tên Huỳnh Thị Cẩm T so với chữ ký của Huỳnh Thị Cẩm T trên tài liệu so sánh không phải do cùng một người ký ra; Chữ ký nháy trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của anh Phan Thanh T1 trên tài liệu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Về vật chứng thu giữ: 01 (một) bản chứng thực (bản chính) là Căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Quỳnh N1, số chứng thực 59541; 43 (bốn mươi ba) đuôi bản dịch (bản chính) O chưa có bản dịch thuật kèm theo và chưa được phát hành.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-Q5 ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Quận 5 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim O về tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 359 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O về tội “Giả mạo trong công tác”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 359; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lao động lo sống cho bản thân và gia đình cha, mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn Thị Kim O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo O là chuyên viên Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Quận E, đồng thời là cộng tác viên dịch thuật (ngôn ngữ dịch là Tiếng Anh) đã có hành vi giả mạo chữ ký của bà Huỳnh

Thị Cẩm T – Phó Phòng Tư pháp Quận 5 và chữ ký nháy của ông Phan Thanh T1-Chuyên viên phụ trách bộ phận chứng thực và quản lý con dấu của Phòng tư pháp Quận 5 để không phải đóng lệ phí chứng thực 10.000 đồng/chữ ký. Từ đầu tháng 9/2023 đến tháng 11/2023, O bắt đầu giả chữ ký của bà T và chữ ký nháy của ông T1 tổng hồ sơ O thực hiện là 11 bản chứng thực bản dịch đã gửi phát hành và 43 đuôi bản dịch đã ký giả nhưng chưa phát hành. Tuy nhiên, chỉ thu hồi được 01 số chứng thực số 59541 và chưa sử dụng, mục đích giả chữ ký của O là để hợp thức hóa các bản dịch và không phải đóng lệ phí chứng thực chữ ký, với số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giả mạo trong công tác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 359 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết hành vi giả mạo trong công tác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vì lợi ích cá nhân mà đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình học tập được Ban của Trường Đại học Luật Thành phố H chứng nhận là Thanh niên tiên tiến làm theo lời bác năm 2014-2015, tích cực tham gia các phong trào sinh viên tình nguyện và được tặng Giấy khen; trong quá trình công tác đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A1, Quận E tặng nhiều giấy khen và biểu dương; được chứng nhận tham gia tích cực trong công tác phòng chống dịch Covid 19. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu có nhân thân tốt; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có việc làm ổn định và trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử luôn chấp hành tốt quy định pháp luật, không có vi phạm gì khác; quá trình học tập và công tác được tặng nhiều giấy khen và được biểu dương; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, phù hợp với quy định Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về thu lợi bất chính: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai đã được hưởng lợi khoảng 200.000 đồng và xin tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính như trên để khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với bản chứng thực (bản chính) là Căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Quỳnh N1 số chứng thực 59541 (thu giữ) được O nhận làm cho ông Đỗ Văn T2 (cha ruột của Đỗ Thị Quỳnh N1 và là người quen của O). Ông T2 nhờ O làm để bổ sung hồ sơ du học của Như tại Canada, O đã làm giả bản chứng thực trên. Sau đó, Như không cần tài liệu trên để bổ sung hồ sơ du học nên ông T2 không nhận bản chứng thực trên, do vậy O đã cất bản chứng thực trên tại nơi làm việc của Phòng tư pháp Quận 5. Ông T2 và N1 không biết O giả chữ ký của bà Huỳnh Thị Cẩm T - Phó Phòng Tư pháp Quận 5 và chữ ký nháy của ông Phan Thanh T1 - Chuyên viên Phòng Tư pháp Quận 5 lên các bản chứng thực bản dịch và cũng không có yêu cầu O dịch thuật sai lệch nội dung nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý đối với ông T2 và Như. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Thị Xuân Y, Mai Tấn G, Lâm Ngọc H (bạn bè quen biết của O) nhờ O làm hồ sơ dịch thuật cho người thân, không biết O giả chữ ký của bà Huỳnh Thị Cẩm T - Phó Phòng Tư pháp Quận 5 và chữ ký nháy của ông Phan Thanh T1 - Chuyên viên Phòng Tư pháp Quận 5 lên các bản chứng thực bản dịch và cũng không có yêu cầu O dịch thuật sai lệch nội dung nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý đối với ông T2 và Như. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Huỳnh Thị Cẩm T-Phó Phòng Tư pháp Quận 5 và ông Phan Thanh T1-Chuyên viên Phòng Tư pháp Quận 5, không biết O ký lên các bản chứng thực bản dịch và cũng không có yêu cầu O thực hiện ký giả và ký nháy lên các bản dịch thuật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý đối với ông T2 và Như. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phòng Tư pháp Quận 5 thuộc Ủy ban nhân dân Quận E, do không biết việc O giả chữ ký nhằm mục đích gì và không hưởng lợi gì trong vụ việc nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý đối với ông T2 và Như. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 10 bản chứng thực bản dịch đã phát hành có số 56295, 55717, 51797, 51796, 53220, 53219, 53221, 48404, 52917, 51799 do chưa hồi được nên không có sở giám định, từ đó chưa có cơ sở xử lý đối với O về việc làm giả mạo 10 bản dịch trên. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 43 đuôi bản dịch đã trưng cầu giám định và xác định do O ký giả chữ ký, nhưng O khai chỉ để trong tủ chưa phát hành, chưa chứng minh được yếu tố vụ lợi hoặc động cơ khác và chưa gây ra hậu quả gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bản chứng thực (bản chính) là Căn cước công dân mang tên Đỗ Thị Quỳnh N1, số chứng thực 59541; 43 (bốn mươi ba) đuôi bản dịch (bản chính) O chưa có bản dịch thuật kèm theo và chưa được phát hành là tài liệu chứng cứ đang lưu theo hồ sơ vụ án nên không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 359; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Khoản 1 Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim O 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giả mạo trong công tác” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường K, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O cho đến khi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3;
- Cơ quan CSĐT Công an TpHCM;
- Phòng PV 06- Công an TPHCM;
- Bộ phận THA HS Tòa án khu vực 3;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền